

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 450/TCKH

Cần Giờ, ngày 09 tháng 3 năm 2021

V/v gửi các mẫu, biểu và hồ sơ
kèm theo báo cáo tài chính, báo
cáo quyết toán năm 2020.

Kính gửi:

- Các đơn vị hành chính, sự nghiệp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã;

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2020 gồm các mẫu, biểu và hồ sơ như sau:

1. Về các mẫu, biểu và hồ sơ kèm theo:

1.1. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Thực hiện theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã. Cụ thể:

- Báo cáo tài chính:

Biểu B01-X ban hành kèm theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo quyết toán:

+ Các xã lập báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (Theo mẫu biểu số 07 đến mẫu biểu số 12 kèm theo Thông tư này).

+ Mẫu biểu số 58 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

+ Các mẫu biểu theo phụ lục đính kèm (Từ phụ lục 1 đến phụ lục số 8).

- Các báo cáo khác:

+ Báo cáo tổng hợp quyết toán thu ngân sách xã (có xác nhận của Kho Bạc).

+ Báo cáo tổng hợp quyết toán chi ngân sách xã theo nội dung kinh tế (có xác nhận của Kho Bạc).

+ Báo cáo quyết toán thu ngân sách xã theo mục lục ngân sách nhà nước (có xác nhận của Kho Bạc).

+ Báo cáo quyết toán chi ngân sách xã theo mục lục ngân sách nhà nước (có xác nhận của Kho Bạc).

+ Bảng đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách năm tại Kho Bạc (Mẫu số 20A, 20C).

1.2. Đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện:

- Báo cáo tài chính:

+ Báo cáo tình hình tài chính (B01/BCTC)

+ Báo cáo kết quả hoạt động (B02/BCTC)

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (B03a/BCTC)

+ Thuyết minh báo cáo tài chính (B04/BCTC)

- Báo cáo quyết toán:

+ Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (B01/BCQT)

+ Báo cáo chi tiết chi từ nguồn NSNN và nguồn kinh phí được khấu trừ, để lại (F01-01/BCQT)

+ Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án (F01-02/BCQT): Nếu có

+ Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính (B02/BCQT) kèm theo kết luận của kiểm toán, thanh tra, tài chính nếu có.

+ Thuyết minh báo cáo quyết toán (B03/BCQT)

- Các hồ sơ kèm theo:

+ Thuyết minh kinh phí nghiệp vụ

+ Bảng cân đối số phát sinh (S05-H)

+ Báo cáo quyết toán quỹ tài chính ngoài ngân sách (Mẫu số 01 Thông tư số 137/2017/TT-BTC): nếu có

+ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc quý, năm (mẫu số 20a, ký hiệu 01a-SDKP/ĐVDT) có xác nhận của Kho bạc nhà nước huyện Cần Giờ.

+ Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước quý, năm (mẫu số 20c, ký hiệu 02a-SDKP/ĐVDT) có xác nhận của Kho bạc nhà nước huyện Cần Giờ.

+ Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN hàng tháng (mẫu số 19, ký hiệu 06-ĐCSDTK/ĐVDT) có xác nhận của Kho bạc nhà nước huyện Cần Giờ.

+ Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của các đơn vị thuộc ngân sách các cấp theo hình thức rút dự toán có xác nhận của Kho bạc nhà nước huyện Cần Giờ (Mẫu số 20f, ký hiệu 04SDKP/ĐVDT).

- + Sổ phụ tài khoản tại ngân hàng năm: nếu có
- + Biên bản kiểm quỹ tiền mặt cuối năm (tháng 12, ngày 31/12)
- + Thông báo xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của Phòng Tài chính
- Kế hoạch
 - + Báo cáo tài sản nhà nước của đơn vị trực tiếp sử dụng (01A-ĐK/TSNN)
 - + Báo cáo tăng giảm tài sản nhà nước của đơn vị trực tiếp sử dụng (01C-ĐK/TSNN): nếu có
 - + Báo cáo hao mòn tài sản nhà nước của đơn vị trực tiếp sử dụng (01F-ĐK/TSNN)
 - + Liệt kê công cụ dụng cụ đang dùng
 - + Bảng kê tăng giảm công cụ dụng cụ: nếu có
 - + Bảng tổng hợp chi tiết nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu số S23-H): nếu có

1.3. Riêng Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ gửi báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo mẫu biểu tại Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính.

2. Về thời hạn nộp báo cáo: trước ngày 01 tháng 4 năm 2021

Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo theo đúng quy định. Sau thời gian nêu trên, đơn vị nào không gửi báo cáo, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực UBND huyện (B/c);
- Lãnh đạo phòng;
- Tổ NS, Tổ HCSN;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Trọng Trí



THUYẾT MINH CÁC KHOẢN CHI TĂNG/GIẢM DỰ TOÁN NĂM 20...

Đơn vị:.....

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi (Thuyết minh nội dung cụ thể)	Dự toán 2020 (Huyện giao đầu năm)	Thực hiện 2020	Tăng/ giảm dự toán 2020	Nguồn kinh phí	Ghi chú
				Chênh lệch thực hiện/ dự toán		
1	2	3	4	5=4-3	6	7
	<u>Tổng cộng</u>	0	0	0		

Người lập biểu

Chủ tịch

Đơn vị: PHÒNG

Phụ lục số 2



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI HỖ TRỢ CÁC TỔ CHỨC HỘI
HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI QUẬN - HUYỆN, PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN
NĂM**

Stt	Tổ chức Hội	Đối tượng hưởng thù lao theo QĐ 6039/QĐ-UBND		Kinh phí chi chế độ thù lao	Kinh phí hỗ trợ hoạt động (các chương trình, kế hoạch)	Tổng kinh phí hỗ trợ Hội	Ghi chú (các khó khăn, vướng mắc...)
		Chủ tịch	Phó Chủ tịch				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5)+(6)	(8)
I. Các tổ chức Hội cấp quận - huyện							
1	Hội Luật gia						
2	Hội Đông y						
3	Hội Chữ thập đỏ						
4	Hội Người mù						
5	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin						
6	Hội Cựu Thanh niên Xung phong						
7	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi						
8	Hội Khuyến học						
9	Ban Đại diện Hội người cao tuổi						
II. Các tổ chức Hội cấp phường - xã, thị trấn							
1	Hội Chữ Thập đỏ						
2	Hội Khuyến học						
3	Hội Người cao tuổi						
III. Các tổ chức Hội khác							
1	Ban Liên lạc cựu chính trị và tù binh						
2	Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến						
3							

Người lập biểu

Chủ tịch

BÁO CÁO THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM

Đơn vị:.....

Đvt: Đồng

A. THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TẠI ĐƠN VỊ

STT		Số nhu cầu thực hiện thực tế trong năm	Nguồn CCTL tại đơn vị	Trong đó		Nhu cầu thực tế cần bổ sung cho đơn vị	Số bổ sung từ nguồn CCTL tại ngân sách quận/huyện
				Nguồn CCTL năm 2019 chuyển sang 2020	Nguồn...		
1		4	5=6+7	6	7	8=4-5	9
	TỔNG CỘNG						
1	Chi tăng lương						
a	Quản lý nhà nước						
b	Đảng						
c	Đoàn thể						
d	Quốc phòng						
e	An ninh						
2	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03 và NQ 17						
a	Quản lý nhà nước						
b	Đảng						
c	Đoàn thể						
d	Quốc phòng						
e	An ninh						

B. NGUỒN THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TẠI NGÂN SÁCH QUẬN/HUYỆN, PHƯỜNG/XÃ

STT	Nội dung	Số tiền
A	B	1
I	NGUỒN CCTL TẠI NGÂN SÁCH QUẬN/HUYỆN, PHƯỜNG/XÃ	-
1	Nguồn CCTL năm 2019 chuyển sang năm 2020	-
	- Ngân sách QH	
	- Ngân sách PX	-
2	Nguồn 50% tăng thu TH2020 so với DT2017	-
	- Ngân sách QH	
	- Ngân sách PX	
3	Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020	-
	- Ngân sách QH	
	- Ngân sách PX	
4	Nguồn ngân sách huyện bổ sung năm 2020	-
	- Ngân sách QH	
	- Ngân sách PX	
5	Chuyển nguồn 70% tăng thu thực hiện 2019 so với dự toán 2019	
6	Nguồn điều chỉnh giảm (nếu có)	
7	Nguồn khác	
II	NGUỒN SỬ DỤNG THỰC HIỆN CCTL	-
	- Ngân sách QH	
	- Ngân sách PX	-
III	TỔNG NGUỒN CCTL CÒN LẠI CHUYỂN SANG NĂM 2021	-
	- Ngân sách QH	-
	- Ngân sách PX	-

Người lập biểu

Ngày tháng năm 20
CHỦ TỊCH

Đơn vị:.....

Phụ lục 4A



**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ
KHỐI QUẬN HUYỆN VÀ KHỐI PHƯỜNG XÃ
Đến 31/12/20....**

STT	Nội dung	Chỉ tiêu biên chế giao	Biên chế có mặt				Tỷ lệ tiết kiệm
			Tổng số	Biên chế	Hợp đồng trong chỉ tiêu	Hợp đồng ND68	
A	B	1	2=3+4+5	3	4	5	6=1-2/1 (%)
A	KHỐI QUẬN HUYỆN	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	
B	KHỐI XÃ, THỊ TRẤN	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	
1	UBND xã Lý Nhơn						
2	UBND thị trấn Cần Thạnh						
3	UBND xã Thạnh An						
4	UBND xã Long Hoà						
5	UBND xã Bình Khánh						
6	UBND xã An Thới Đông						
7	UBND xã Tam Thôn Hiệp						

Người lập biểu

CHỦ TỊCH



**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CÁC CHỨC DANH
PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN NĂM 20.....**

STT	Nội dung	Chỉ tiêu biên chế giao	BIÊN CHẾ CÓ MẶT	Tỷ lệ tiết kiệm
A	B			3=2/1 (%)
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			
I	Cán bộ			
1	Bí thư			
2	Phó Bí thư			
3	Chủ tịch HĐND			
4	Phó Chủ tịch HĐND			
5	Chủ tịch UBND			
6	Phó Chủ tịch UBND			
7	Chủ tịch UBMTTQ			
8	Bí thư Đoàn TNCS HCM			
9	Chủ tịch Hội LHPN			
10	Chủ tịch Hội Nông dân			
11	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam			
II	Công chức:			
1	Trưởng công an xã			
2	Chỉ huy trưởng Quân sự			
3	Văn phòng-Thống kê			
4	Tư pháp-Hộ tịch			
5	Tài chính-Kế toán			
6	Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường (Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường)			
7	Văn hóa-Xã hội			
	Tổng cộng (I+II):			
III	Cán bộ không chuyên trách:			
1	Cán bộ Tổ chức			
2	Cán bộ Tuyên giáo			
3	Cán bộ Kiểm tra			
4	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy			
5	Thường trực Khối Dân vận			
6	Phó Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam			
7	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM			
8	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam			
9	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh VN			
10	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam			
11	Chủ tịch Hội Người cao tuổi			
12	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ			
13	Phó Trưởng Công an xã (bán chính quy)			
14	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự			
15	Lao động - Thương binh và Xã hội			
16	Cán bộ phụ trách Kinh tế			
17	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ			
18	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình			
19	Văn hóa thông tin - TDTT - Gia đình			
20	Bình đẳng giới - Trẻ em			
21	Thống kê Quân sự			

Người lập biểu

CHỦ TỊCH

Đơn vị:



CHI TIẾT THU KHÁC NGÂN SÁCH NĂM

Nội dung thu	Dự toán năm 20,..			Thực hiện năm 20....		
	Tổng số (NSNN)	Số chi cho đơn vị theo quy định	Cân đối ngân sách	Tổng số (NSNN)	Số chi cho đơn vị theo quy định	Cân đối ngân sách
1	2	3	4	5	6	7
Tổng cộng	-	-	-	-	-	-
I- Thu khác NS Quận (Huyện):	-	-	-	-	-	-
- Phạt an toàn giao thông						
- Phạt vi phạm hành chính trong xây dựng						
- Phạt vi phạm hành chính						
- Tịch thu (Quyết định của TA, buôn lậu, gian lận TM, ...)						
- Thanh lý tài sản						
- Thu hồi khoản chi năm trước						
- Huy động đóng góp XD CSHT						
- KHCB nhà & tiền thuê nhà SHNN						
- Thu khác NS						
II- Thu khác NS phường (xã):	-	-	-	-	-	-
- Phạt an toàn giao thông						
- Phạt vi phạm hành chính trong xây dựng						
- Phạt vi phạm hành chính						
- Thanh lý tài sản						
- Thu hồi khoản chi năm trước						
- Huy động đóng góp XDCSHT						
- Thu khác NS						

Ngày tháng năm 20

Người lập biểu

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU CHI CÁC QUỸ NHÂN DÂN ĐÓNG GÓP NĂM 20...

STT	Nội dung thu	Hình thức vận động			Tổng thu	Trong đó		Tổng chi đến 31/12/2020	Tồn quỹ đến 31/12/2020
		Tự nguyện	Bắt buộc	Văn bản quy định		Tồn năm trước chuyển sang	Số thu đến 31/12/2020		
A	B	C	D	E	1=2+3	2	3	4	5=1-4
A	Chi tiết từng loại quỹ				-	-	-	-	-
1	Quỹ Phòng chống lụt bão				-				
2	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa				-				
3	Quỹ Bảo trợ trẻ em				-				
4	Quỹ Xóa đói giảm nghèo				-				
5	Quỹ Xã hội - từ thiện				-				
6	Quỹ Vì người nghèo				-				
7	Quỹ Khuyến học				-				
8	Quỹ Chăm sóc người cao tuổi				-				
9	Quỹ Trường sa thân yêu				-				
10									

Ghi chú: Tại cột D (hình thức bắt buộc): đề nghị nêu rõ số tiền bắt buộc đóng góp.

II. Những khó khăn, vướng mắc:

III. Kiến nghị:

Người lập biểu

....., ngày.....tháng.....năm 20...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục số 7

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP (THÀNH PHỐ BỔ SUNG 300 TRIỆU ĐỒNG MỖI XÃ)
THUỘC ĐỀ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH NÔNG THÔN MỚI**

Đơn vị:

Năm

DVT: đồng

NỘI DUNG	Dự toán kinh phí sự nghiệp thành phố bổ sung cho xã		Tình hình thực hiện đến kỳ báo cáo				Lũy kế đến cuối kỳ trước	Lũy kế thực hiện từ đầu Đề án	Ghi chú
			Tổng cộng	Ngân sách thành phố	Ngân sách huyện bổ sung	Ngân sách xã bổ sung			
	Số văn bản	Kinh phí							
	1	2	3=4+5+6	4	5	6		7	8
1/ Chi hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, vận động:		300.000.000							
a- Nội dung hỗ trợ									
Mức chi hỗ trợ									
b- Nội dung hỗ trợ									
Mức chi hỗ trợ									
.....									
.....									
2/ Chi hỗ trợ kinh phí cho công tác xây dựng tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn:									
Tương tự như trên									
3/ Chi hỗ trợ kinh phí cho công tác đảm bảo trật tự ATXH, ANQP trên địa bàn:									
Tương tự như trên									
4/ Chi hỗ trợ kinh phí cho công tác đào tạo cán bộ xã nông thôn mới:									
Tương tự như trên									
5/ Các hoạt động khác:			-	-	-	-	-	-	
....			-					-	
			-					-	
TỔNG CỘNG			-	-	-	-	-	-	-

Ngày.....tháng.....năm 20....

Người lập biểu

CHỦ TỊCH

Đơn vị: PHÒNG
TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH

Phụ lục số 8

TÌNH HÌNH THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 20...

I. Số liệu:

Đvt: đồng

STT	Nội dung thu	Tổng thu	Trong đó		Tổng chi đến 31/12/2020	Tồn quỹ đến 31/12/2020
			Tồn năm trước chuyển sang	Số thu đến 31/12/2020		
A	B	1=2+3	2	3	4	5=1-4
I.	Các khoản thu hộ, chi hộ					
1	...					
2	...					
II.	Thu sự nghiệp					
1	Thu giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ					
2	...					

Ghi chú: Tại cột D (hình thức bắt buộc): đề nghị nêu rõ số tiền bắt buộc đóng góp.

II. Những khó khăn, vướng mắc:

III. Kiến nghị:

....., ngày.....tháng.....năm 20...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)